

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
QUÝ III/2023**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		458,326,305,308	409,284,708,093
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3,525,398,327	1,455,797,576
1. Tiền	111	VI.01	3,525,398,327	1,455,797,576
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		134,893,983,998	39,019,888,800
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		134,893,983,998	39,019,888,800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		269,983,104,659	324,023,816,004
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03.a	130,671,423,726	57,566,673,682
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		102,001,717,112	225,082,473,991
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		10,000,000,000	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04.a	27,309,963,821	41,374,668,331
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.07	41,448,639,466	31,805,237,240
1. Hàng tồn kho	141		41,448,639,466	31,805,237,240
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8,475,178,858	12,979,968,473
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13.a	148,393,317	86,297,623
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		8,326,785,541	12,893,670,850
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17.b		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14.a		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,265,466,192,673	410,171,107,131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,977,973,833	13,892,630,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03.b		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		12,000,000,000	12,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04.b	1,977,973,833	1,892,630,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		50,508,756,091	56,872,122,919

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 Đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
I. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	24,234,126,189	27,110,933,508
- Nguyên giá	222		57,853,421,403	57,853,421,403
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(33,619,295,214)	(30,742,487,895)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	26,274,629,902	29,761,189,411
- Nguyên giá	225		34,858,895,024	34,858,895,024
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(8,584,265,122)	(5,097,705,613)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	1,063,496,748,913	216,932,883,764
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.08.a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.08.b	1,063,496,748,913	216,932,883,764
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		93,000,000,000	78,600,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		62,400,000,000	48,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30,000,000,000	30,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		300,000,000	300,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300,000,000	300,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44,482,713,836	43,873,470,448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13.b	44,482,713,836	43,873,470,448
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24.a		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14.b		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,723,792,497,981	819,455,815,224
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,027,582,247,446	439,654,067,121
I. Nợ ngắn hạn	310		709,979,518,034	286,499,609,687
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16.a	426,397,995,563	56,637,298,167
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		80,182,879	148,271,088
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17.a	4,171,548,448	6,644,201,870
4. Phải trả người lao động	314		913,161,530	1,079,128,101
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18.a	1,548,430,128	629,936,046
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20.a		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19.a	64,965,475,070	34,777,292,974
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		202,547,951,359	180,480,422,736
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23.a		

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 Đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I	2	3	4	5
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9,354,773,057	6,103,058,705
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		317,602,729,412	153,154,457,434
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18.b		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20.b	62,037,564	101,918,859
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19.b		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		317,540,691,848	153,052,538,575
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24.b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23.b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		696,210,250,535	379,801,748,103
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	696,210,250,535	379,801,748,103
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		620,238,100,000	320,238,100,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		620,238,100,000	320,238,100,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,885,877,418	7,459,291,065
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65,086,273,117	52,104,357,038
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		45,251,184,333	17,838,493,511
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19,835,088,784	34,265,863,527
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	VI.28		
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,723,792,497,981	819,455,815,224

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL
Số 194 Đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành
phố Hải Phòng, Việt Nam

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Thu Lan

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trịnh Thị Hương

Lập, Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Ông giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3			4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	223,569,479,833	162,692,465,595	605,297,072,625	504,763,279,241
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		223,569,479,833	162,692,465,595	605,297,072,625	504,763,279,241
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	209,885,413,991	153,553,644,127	560,560,319,058	467,798,052,552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13,684,065,842	9,138,821,468	44,736,753,567	36,965,226,689
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,215,981,408	568,442,495	10,903,763,537	6,397,300,929
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16,001,198,908	2,207,603,115	27,432,572,346	8,639,421,681
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,101,474,090	2,151,884,441	16,532,847,528	8,583,703,007
- Chi phí chênh lệch tỷ giá			10,899,724,818		10,899,724,818	
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	518,583,839	297,698,803	1,461,485,846	1,294,273,367
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1,057,622,239	485,950,493	2,626,324,446	2,123,689,835
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(677,357,736)	6,716,011,552	24,120,134,466	31,305,142,735
11. Thu nhập khác	31	VI.7	17,898,501		18,043,916	4,844
12. Chi phí khác	32	VI.8	22,881,185	66,546,444	103,122,517	221,188,663
13. Lợi nhuận khác	40		(4,982,684)	(66,546,444)	(85,078,601)	(221,183,819)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(682,340,420)	6,649,465,108	24,035,055,865	31,083,958,916
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			1,343,202,310	4,199,967,081	5,321,169,375
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.9	(682,340,420)	5,306,262,798	19,835,088,784	25,762,789,541
14.1 Lợi nhuận được chia từ công ty con					3,797,802,198	4,699,300,699
14.2 Lợi nhuận kế toán trước thuế của công ty mẹ					16,037,286,586	21,063,488,842
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Ghi chú: (*) Chi áp dụng tại công ty cổ phần

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Trịnh Thị Hương

Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/9/2023

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm này	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		595,129,504,699	543,751,252,447
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(605,118,751,894)	(505,485,303,000)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8,871,632,062)	(5,731,960,107)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(14,311,029,398)	(8,481,745,900)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(6,640,220,503)	(5,675,989,613)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		94,232,703,858	38,423,279,647
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(57,122,285,594)	(9,753,104,170)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2,701,710,894)	47,046,429,304
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(374,166,169,240)	(94,667,509,035)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(147,299,488,368)	(33,972,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		42,677,308,056	9,032,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14,400,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,196,085,530	573,788,597
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(488,992,264,022)	(119,033,720,438)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		300,000,000,000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		642,103,782,259	422,074,899,951
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(442,541,892,096)	(348,649,423,214)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5,798,314,496)	(5,797,214,496)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		493,763,575,667	67,628,262,241
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		2,069,600,751	(4,359,028,893)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1,455,797,576	7,111,704,474
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Số 194 Đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	VIII	3,525,398,327	2,752,675,581

Lập, Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trịnh Thị Hương

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Thu Phương

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9 tháng của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần HHP Global (tiền thân là Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201282851 ngày 05 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 11 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 07 năm 2023 về việc thay đổi tên công ty.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 02253 979 952

Fax : 02253 979 951

Email : hhppaper@gmail.com

Mã số thuế : 0 2 0 1 2 8 2 8 5 1

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại.

3. **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
- Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì giấy nhãn và giấy bì;

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. **Cấu trúc doanh nghiệp**

Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đông Văn I, thị trấn Đông Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy	52,75	52,75%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	30%	30%
Công ty Cổ phần đầu tư 3C Pro	771 Quang Trung, Phường Phú La, Quận	Sản xuất gia công, giấy vệ sinh, sản xuất	80%	80%

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Hà Đông, Thành phố Hà Nội gia công sản phẩm giấy dân dụng và kinh doanh các sản phẩm liên quan về giấy.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC 9 tháng của năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC 9 tháng năm 2022.

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2023 công ty có 74 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 30/06/2023 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 24.120 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 24.460 VND/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

vay năm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty năm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty. Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- + Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04-10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

6 - 15

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2023/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 06 năm 2023 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2022 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

Chia cổ tức bằng cổ phiếu : 6,5% tương đương 40.315.470.000 VND

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- **Công cụ tài chính**

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

- **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	644.724.618	559.015.638
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.880.673.709	896.781.938
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.475.264.252	815.551.918
Ngân hàng Bảo Việt	11.940.899	2.736.240
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	2.324.467
Ngân hàng TMCP FIRST BANK	162.614.824	46.643.973
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5.785.843	5.643.168
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.121.383.910	1.149.445
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	62.897.957	22.732.727
Ngân hàng Shinhanbank - CN Hồ Chí Minh	36.239.472	-
Woori bank- CN Phú Mỹ Hưng	4.546.552	-
Cộng	3.525.398.327	1.455.797.576

2. Đầu tư tài chính**a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.260.000.000	-	2.647.819.688	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Tiên Sơn	91.723.200.000	-	21.600.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội	14.900.783.998	-	14.772.069.112	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh HCM	14.140.000.000	-	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng	11.870.000.000	-	-	-
Cộng	134.893.983.998	-	39.019.888.800	-

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tổng số tiền 2.260.000.000 VND. Khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng và 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn, tổng số tiền 91.723.200.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh Tiên Sơn.

+ Tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội, tổng số tiền 14.900.783.998 VND. Khoản tiền gửi đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 06 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh, tổng số tiền 14.140.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

+ Các khoản tiền gửi tiết kiệm thời hạn 12 tháng tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng, tổng số tiền 11.870.000.000 VND. Các khoản tiền gửi trên đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Woori bank Việt Nam - CN Phú Mỹ Hưng.

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	62.400.000.000	-	48.000.000.000	-
Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam(a)	48.000.000.000	-	48.000.000.000	-
Công ty cổ phần 3C Pro(b)	14.400.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà (c)	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty Cổ phần Verig Holdings (d)	300.000.000	-	300.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000	-	300.000.000	-
Trái phiếu (e)	300.000.000	-	300.000.000	-
Cộng	93.000.000.000	-	78.600.000.000	-

(a) Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700219848 thay đổi lần thứ 11 do sơ kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 06 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam là 91.000.000.000 đồng. Đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023, vốn góp của Công ty Cổ phần HHP Global là 48.000.000.000 đồng, chiếm 52,75% vốn thực góp.

(b) Theo nghị quyết của HĐQT số 0808.4-2023/QĐ-HHP-HĐQT ngày 08 tháng 08 năm 2023, Công ty sẽ góp 14.400.000.000 đồng đầu tư góp vốn tại Công ty cổ phần đầu tư 3C Pro để sở hữu 1.440.000 cổ phần, tương đương 80% vốn điều lệ, như vậy tính đến thời điểm 30/09/2023 Công ty đã góp đủ 14.400.000.000 đồng.

(c) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sơ Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần HHP Global nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà.

(d) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sơ Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019, Công ty Cổ phần HHP Global đầu tư vào Công ty Cổ phần Verig Holdings là 300.000.000 VND, tương đương 1,2% vốn điều lệ.

(e) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	24.024.555.588	10.167.284.390
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	24.088.375.422	10.167.284.390
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	936.180.166	-
Phải thu các khách hàng khác	105.646.868.138	47.399.389.292
Công ty TNHH Việt Cường	46.152.487.849	7.847.145.955
Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà	6.734.870.474	6.341.416.724
Công ty TNHH Bao Bì Quốc tế B & B	4.401.981.140	5.315.848.868
Công ty TNHH Đầu tư HP Asia	-	9.118.200.510
Công ty cổ phần sản xuất giấy Mỹ Hương	19.362.164.184	
Công ty cổ phần bao bì Mitaco	10.770.346.518	
Công ty cổ phần giấy Vạn Điểm	9.456.714.792	
Các khách hàng khác	8.768.303.181	18.776.777.235
Cộng	130.671.423.726	57.566.673.682

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	7.700.000.000
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	-	7.700.000.000
Trả trước cho người bán khác	102.001.717.112	217.382.473.991
Công ty TNHH Công nghệ sạch	20.815.593.983	22.312.800.000
Công ty TNHH thiết bị công nghệ Makawa	6.214.038.140	11.076.487.028
Công ty cổ phần giấy Orient	23.000.000.000	
SUMEC HONGKONG COMPANY LIMITED	-	130.692.437.500
Các nhà cung cấp khác	51.972.084.989	53.300.749.463
Cộng	102.001.717.112	225.082.473.991

5. Phải thu ngắn hạn dài hạn khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	9.130.308.374	-	5.243.739.053	-
Phải thu lãi cho vay - Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	633.205.477	-	544.438.354	-
Cổ tức lợi nhuận được chia - Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hà Nam	8.497.102.897	-	4.699.300.699	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	18.179.655.447	-	36.130.929.278	-
Tạm ứng	15.790.231.182	-	12.134.478.582	-
Lãi tiền gửi dự thu	2.376.733.528	-	837.413.698	-
Ký cược, ký quỹ	8.000.000	-	5.007.532.131	-
Bà Lương Hải Yến	-	-	18.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.690.737	-	151.504.867	-
Cộng	27.309.963.821	-	41.374.668.331	-

b) Phải thu dài hạn khác

Số cuối kỳ

Số đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Đặt cọc tài sản thuê tài chính	1.977.973.833	-	1.892.630.000	-
Cộng	1.977.973.833	-	1.892.630.000	-

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	22.876.420.897	-	28.517.161.379	-
Công cụ, dụng cụ	157.003.200	-	351.844.177	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.120.783.055	-	1.039.264.047	-
Thành phẩm	1.138.573.616	-	806.351.015	-
Hàng hóa	16.155.858.698	-	1.090.616.622	-
Cộng	41.448.639.466	-	31.805.237.240	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	41.235.649	40.678.415
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	107.157.668	45.619.208
Cộng	148.393.317	86.297.623

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất trả trước 1 lần (*)	43.540.682.000	43.540.682.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	942.031.836	332.788.448
Cộng	44.482.713.836	43.873.470.448

(*) Là tiền thuê đất trả trước một lần tại lô đất CN2, Cụm Công nghiệp thị trấn Tiên Lãng theo quyết định thuê đất số 3874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thời hạn thuê đất đến 17/7/2070, tổng số tiền thuê đất cho cả thời gian thuê là 52.458.653.000 VND. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 06/2029 theo quyết định số 4128/QĐ-CTHPH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Cục thuế Hải Phòng, tổng số tiền được miễn là 8.917.971.000 VND. Số tiền thuê đất còn lại là 43.540.682.000 được phân bổ vào chi phí kể từ tháng 07/2029 đến hết thời gian thuê.

8. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>-</i>
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền(*)	5.000.000.000	-
Ông Vũ Công Hoan(**)	5.000.000.000	-
Cộng	10.000.000.000	-

(*) Là khoản cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền vay theo hợp đồng cho vay ngày 17 tháng 07 năm 2023.

(**) Là khoản cho ông Vũ Công Hoan vay theo hợp đồng cho vay ngày 27 tháng 07 năm 2023.

9. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>12.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam (*)	12.000.000.000	12.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Cộng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>
(*) Là khoản cho Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam (Công ty con) vay theo hợp đồng cho vay số 3005/2018/HD/HP-HNA ngày 30/05/2018. Phụ lục hợp đồng cho vay số 02 ngày 27/05/2023 gia hạn thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày 30/05/2023.		

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	18.068.470.367	34.388.412.834	5.396.538.202	57.853.421.403
Số cuối kỳ	18.068.470.367	34.388.412.834	5.396.538.202	57.853.421.403
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		8.737.917.000	1.518.736.370	10.256.653.370
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	8.968.622.395	18.540.308.880	3.233.556.620	30.742.487.895
Khấu hao trong năm	709.625.520	1.867.718.526	299.463.273	2.876.807.319
Số cuối kỳ	9.678.247.915	20.408.027.406	3.533.019.893	33.619.295.214
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.099.847.972	15.848.103.954	2.162.981.582	27.110.933.508
Số cuối kỳ	8.390.222.452	13.980.385.434	1.863.518.309	24.234.129.189

Một số tài sản cố định đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 9.064.995.455 VND và 478.875.551 VND (số đầu năm là 9.064.995.455 VND và 555.926.459 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	34.858.895.024	34.858.895.024
Số cuối kỳ	<u>34.858.895.024</u>	<u>34.858.895.024</u>
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	5.097.705.613	5.097.705.613
Khấu hao trong năm	3.486.559.509	2.324.373.006
Số cuối kỳ	<u>8.584.265.122</u>	<u>8.584.265.122</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	29.761.189.411	29.761.189.411
Số cuối kỳ	<u>26.274.629.902</u>	<u>26.274.629.902</u>

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí xây dựng nhà máy mới(*)	216.932.883.764	846.563.865.149	-	1.063.496.748.913
Cộng	216.932.883.764	846.563.865.149	-	1.063.496.748.913

(*) Là chi phí đầu tư xây dựng dự án “Di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà” tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tổng mức đầu tư của dự án 1.240 tỷ đồng, công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng cuối Quý 4 năm 2023.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
SUMECHONGKONG COMPANY LIMITED	390.407.271.748	390.407.271.748	-	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng VITECCONS	9.805.603.144	9.805.603.144	17.867.765.992	17.867.765.992
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thuận Phát	-	-	6.532.436.634	6.532.436.634
Các nhà cung cấp khác	<u>26.185.120.671</u>	<u>26.185.120.671</u>	<u>32.237.095.541</u>	<u>32.237.095.541</u>
Cộng	<u>426.397.995.563</u>	<u>426.397.995.563</u>	<u>56.637.298.167</u>	<u>56.637.298.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

13. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	68.088.209
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	-	68.088.209
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	80.182.879	80.182.879
Các khách hàng khác	80.182.879	80.182.879
Cộng	<u>80.182.879</u>	<u>148.271.088</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	56.015.063.857	(56.015.063.857)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	27.960.737	(27.960.737)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.611.801.870	6.640.220.503	(4.199.967.081)	4.171.548.448
Thuế thu nhập cá nhân	32.400.000	19.546.321	(51.946.321)	-
Tiền thuế đất	-	19.284.700	(19.284.700)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	<u>6.644.201.870</u>	<u>62.726.076.118</u>	<u>(60.318.222.696)</u>	<u>4.171.548.448</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 10%, 8%, nước sạch 5%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.548.430.128	629.936.046
Cộng	<u>1.548.430.128</u>	<u>629.936.046</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	615.600.000
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	-	615.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	64.965.475.070	34.161.692.974
Kinh phí công đoàn	102.619.278	79.103.378
Phải trả tiền thanh toán UPAS L/C(*)	64.862.855.792	34.082.589.596
Cộng	<u>64.965.475.070</u>	<u>34.777.292.974</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(*) Là khoản UPAS L/C phải trả Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thành Công; Vietinbank CN Tiên Sơn, Bắc Ninh và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các chứng nhận cụ thể sau:

- Upas L/C số: ILC2303474 phát hành ngày 03/04/2023
- Upas L/C số: 0284IL2300108 phát hành ngày 11/04/2023
- Upas L/C số: 0284IL2300129 phát hành ngày 24/04/2023
- Upas L/C số LD231501798 phát hành ngày 29/5/2023
- Upas L/C số ILC2307296 phát hành ngày 07/07/2023
- Upas L/C số 0284IL2300337 phát hành ngày 13/09/2023
- Upas L/C số 0284IL2300336 phát hành ngày 13/9/2023
- Upas L/C số 0284IL2300346 phát hành ngày 18/9/2023
- Upas L/C số 0284IL2300345 phát hành ngày 18/9/2023.

17. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn (a)	-	-	27.009.450.362	27.009.450.362
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (b)	19.987.660.619	19.987.660.619	19.595.132.535	19.595.132.535
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (c)	49.907.466.064	49.907.466.064	49.289.545.416	49.289.545.416
Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. - Chi nhánh thành phố Hà Nội (d)	54.970.368.402	54.970.368.402	54.856.675.095	54.856.675.095
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội (e)	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Vay ngắn hạn Shinhan bank (e)	46.960.048.006	46.960.048.006	-	-
Vay ngắn hạn Wooribank - CN Phú Mỹ Hưng (g)	22.992.788.940	22.992.788.940	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	-	17.000.000.000	17.000.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	7.729.619.328	7.729.619.328	7.729.619.328	7.729.619.328
Cộng	202.547.951.359	202.547.951.359	180.480.422.736	180.480.422.736

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT284- HOANGHAHAIPHONG ngày 10 tháng 04 năm 2023. Hạn mức tín dụng là 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 10 tháng 04 năm 2023 đến ngày 10 tháng 04 năm 2024. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Lãi suất cho vay

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/16032022 ngày 16 tháng 03 năm 2022 được ký giữa công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiên Sơn.

(b) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/22/HM/14185005 ký ngày 11/11/2022 và của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 20.000.000.000. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay đến hết ngày 11/11/2023. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà, Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101149782 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/12/2017 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.

(2) Thế chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo

(3) Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBĐS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng.

(c) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/7607651/HĐTD ngày 14/09/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2022/7607651/SĐBS ký ngày 14/09/2022. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 14/11/2022. HĐTDHM số 01/2022/7607651/HĐTD ký ngày 06/12/2022 thời hạn duy trì hạn mức cho vay đến ngày 30/11/2023. Hạn mức tín dụng ngắn hạn tối đa là 50 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/7607651/HĐTD ngày 14/05/2020, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 28/02/2022, tài sản đảm bảo bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

(3) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tầng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ, trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VNĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐBĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020

(4) Thế chấp lợi thế thương mại quyền thuê đất tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số CK 926926 do sở tài nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/4/2018. Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2043. Nguồn gốc sử dụng nhà nước cho thuê đất sử dụng hàng năm theo hợp đồng thế chấp ngày 29/6/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

(5) Thẻ chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung, đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.

(6) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 316697, số vào sổ cấp GCN: CH-12544 do UBND TP Chí Linh, Hải Dương cấp ngày 29/06/2020 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương.

(7) Thẻ chấp hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTGTĐo-HHHP với giá trị 2.260.000.000 VNĐ, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 6,2%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/7607651/HĐBB ngày 14 tháng 01 năm 2021.

(8) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 15K - 02197 nhãn hiệu KIA loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2022. Và ô tô biển kiểm soát 15H - 02128 nhãn hiệu FOTON loại xe ô tô tải 07 tấn, năm sản xuất 2021.

(d) Là khoản vay Ngân hàng FIRST BANK Comperial Bank, LTD. – Chi nhánh thành phố Hà Nội theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 30220084 ngày 26 tháng 8 năm 2022. Hạn mức tín dụng 55 tỷ VND. Mục đích chỉ dùng khoản tín dụng được cấp để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên vật liệu, hàng hóa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay đối với khoản ứng vay được cấp dưới hình thức Chuyển trả theo chứng từ nhập khẩu, chấp nhận trả tiền đối lấy chứng từ mua trong nước. Thu tín dụng trả ngay là 180 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày góp vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản/biện pháp sau:

(1) Bảo lãnh cá nhân do bà Trần Thị Thu Phương và ông Nguyễn Vinh Quang ký phát cho ngân hàng hưởng lợi.

(2) Tiền gửi tài khoản: Công ty cung cấp khoản tiền bằng 20% số tiền khi giải ngân dưới mức 1.000.000 USD, 30% số tiền khi giải ngân vượt mức 1.000.000 USD dưới hình thức tiền gửi tài khoản để đảm bảo khi vay.

(e) Là khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 291122-8834959-01-SME ngày 01 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng được cấp là 3.000.000.000 VNĐ, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ hoạt động thương mại bột giấy, giấy bìa. Lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Biện pháp đảm bảo khoản vay: Khoản vay được đảm bảo theo bảo lãnh cá nhân của bà Trần Thị Thu Phương.

(f) Là khoản vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 130004184791 ngày 09/02/2023. Giá trị hạn mức tín dụng là 2.000.000 USD. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh giấy Kraft, kinh doanh bột giấy, giấy phế liệu, giấy nguyên liệu. Thời hạn cho vay đối với mỗi khoản vay không quá 06 tháng và được quy định cụ thể tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo thông báo của Ngân hàng tại từng đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ điều chỉnh ba tháng một lần trong suốt thời hạn vay. Điều kiện sử dụng hạn mức tín dụng là hoàn tất các thủ tục thế chấp tài khoản tiền gửi trước giải ngân. Giá trị gốc của tài khoản tiền gửi phải luôn bằng ít nhất 30% tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào.

(g) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo hợp đồng tín dụng số VN123003865/WBVN/202 ký ngày 22 tháng 5 năm 2023. Hạn mức tín dụng được cấp là 23.000.000.000, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thời gian duy trì hạn mức đến 22 tháng 4 năm 2024, thời hạn vay của mỗi khoản vay không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng và được bảo lãnh bởi cá nhân bà Trần Thị Thu Phương, Tổng Giám đốc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	155.750.803.408	430.526.831.123	-	(391.459.302.500)	194.818.332.021
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	17.000.000.000	-	-	(17.000.000.000)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	7.729.619.328	-	5.798.314.496	(5.798.314.496)	7.729.619.328
Cộng	180.480.422.736	430.526.831.123	5.798.314.496	(414.257.616.996)	202.547.951.349

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng (a)</i>	285.651.049.519	285.651.049.519	138.936.954.175	138.936.954.175
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (b)</i>	28.116.000.000	28.116.000.000	7.030.100.000	7.030.100.000
<i>Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội(c)</i>	1.288.269.904	1.288.269.904	7.085.484.400	7.085.484.400
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease(d)</i>	2.485.372.425	2.485.372.425	-	-
Cộng	317.540.691.848	317.540.691.848	153.052.538.575	153.052.538.575

(a) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 0147-2023-HĐNT1-BVB021 ngày 31 tháng 5 năm 2022, Phụ lục hợp đồng số 0147.02-2023-PL01-BVB021 ngày 21 tháng 04 năm 2023. Hạn mức tín dụng của khoản vay là 750.000.000.000đ. Mục đích vay cho dự án đầu tư Nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng. Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 31 tháng 05 năm 2031. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

+ Toàn bộ dự án nhà máy giấy Hoàng Hà Hải Phòng: bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tài sản trên đất và hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai tại dự án Nhà máy Giấy Hoàng Hà Hải Phòng, cụm công nghiệp thị trấn Yên Lãng, Thành Phố Hải Phòng.
+ Các giấy tờ có giá, Tiền gửi tiết kiệm do BAOVIETBANK phát hành.

(b) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo hợp đồng cho thuê tài chính số 42.22.19/CTTC ký ngày 22 tháng 12 năm 2022. Tài sản thuê tài chính là lò hơi tăng sôi công suất 38.5 tấn thuộc dự án nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, tổng giá trị tài sản cho thuê là 46.860.000.000 VND (đã bao gồm VAT). Số tiền cho thuê là 35.145.000.000 VND, thời gian cho thuê là 84 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng.

(c) Là Khoản nợ thuê tài chính với Công ty cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21721000352/HĐCTTC ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tài sản thuê tài chính bao gồm Dây chuyền sản xuất giấy Kraft 15.000 tấn/năm và hệ thống QCS Smart 5.000 tấn, tổng giá trị tài sản thuê theo định giá (bao gồm 10% VAT) là 38.344.784.526 VND. Số tiền tham gia trả trước là 15.155.926.526 VND, thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê cố định 7,5%/năm trong 3 tháng đầu và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo biên độ.

(d) Là Khoản nợ thuê tài chính với Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV cho thuê quốc tế Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B2309019P2 ngày 28 tháng 09 năm 2023. Tài sản thuê tài chính bao gồm hệ thống điều hòa không khí, hệ thống quạt thông gió tổng giá trị tài sản thuê theo định giá (bao gồm 8%, 10% VAT) là 4.267.191.642VND. Số tiền tham gia trả trước là: 981.454.078 đồng, thời hạn thuê 48 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Giảm do phân loại sang nợ dài hạn đến hạn trả	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	138.936.954.175	146.714.095.344	-	285.651.049.519
Nợ thuê tài chính	14.115.584.400	23.572.372.425	(5.798.314.496)	31.889.642.329
Cộng	153.052.538.575	170.286.467.769	(5.798.314.496)	317.540.691.848

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	3.306.145.532	1.713.293.176	(130.000.000)	4.889.438.708
Quỹ phúc lợi	2.796.913.173	1.713.293.176	(44.872.000)	4.465.334.349
Cộng	6.103.058.705	3.426.586.352	(174.872.000)	9.354.773.057

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.698.240.000	4.444.732.623	43.407.470.395	348.550.443.018
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19.539.860.000	-	(19.539.860.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	34.265.863.527	34.265.863.527
Trích lập các quỹ	-	3.014.558.442	(6.029.116.884)	(3.014.558.442)
Số dư cuối năm trước	320.238.100.000	7.459.291.065	52.104.357.038	379.801.748.103
Số dư đầu năm nay	320.238.100.000	7.459.291.065	52.104.357.038	379.801.748.103
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	300.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	20.517.429.204	20.517.429.204
Lỗ trong kỳ	-	-	(682.340.420)	(682.340.420)
Trích lập các quỹ	-	3.426.586.353	(6.853.172.705)	(3.426.586.352)
Số dư cuối kỳ này	620.238.100.000	10.885.877.418	65.086.273.117	696.210.250.535

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	62.023.810	32.023.810
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu phổ thông	62.023.810	32.023.810
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

c) Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2023/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 06 năm 2023 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2022 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022*Trích lập quỹ khen thưởng* : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022*Trích lập quỹ phúc lợi* : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022*Chia cổ tức bằng cổ phiếu* : 6,5% tương đương 40.315.470.000 VND**d, Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong kỳ****Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 27 tháng 02 năm 2023**

Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 30.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% cổ phiếu chào bán, trong đó:

Giá bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Tổng tiền thu được từ đợt chào bán: 300.000.000.000 đồng

Tổng chi phí: 80.000.000 đồng

Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 299.920.000.000 đồng

Mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu:

Mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành	Giá trị (đồng)
1. Thanh toán chi phí cho dự án di dời, mở rộng nhà máy giấy Hoàng Hà	250.000.000.000
2. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	50.000.000.000
Tổng cộng	300.000.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**A, Ngoại tệ các loại**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	236.13	286.36

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	493.460.120.570	404.370.374.651
Doanh thu bán thành phẩm	111.053.039.253	99.679.171.939
Doanh thu khác	783.912.802	713.732.651
Cộng	605.297.072.625	504.763.279.241

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bao Bì Phương Bắc	2.051.369.350	2.322.232.300
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	-	12.571.566.400
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	26.612.950.200	34.404.022.800

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	480.267.684.146	393.608.703.472
Giá vốn của thành phẩm đã bán	80.074.800.266	73.881.679.650
Giá vốn khác	217.834.646	307.669.430
Cộng	560.560.319.058	467.798.052.552

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.076.087.369	1.646.806.262
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.797.802.198	4.699.300.699
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	29.873.970	51.193.968
Cộng	10.903.763.537	6.397.300.929

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	15.384.028.346	8.583.703.007
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	16.316.223	55.718.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	12.032.227.777	-
Cộng	27.432.572.346	8.639.421.681

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	864.501.640	804.408.318
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.067.224	16.429.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	154.969.182	92.340.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.827.606	340.763.593
Các chi phí khác	110.120.194	40.331.947
Cộng	1.461.485.846	1.294.273.367

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.006.342.740	685.011.567
Chi phí đồ dùng văn phòng	8.583.248	31.474.509
Chi phí khấu hao tài sản cố định	203.305.776	573.835.677
Thuế, phí và lệ phí	546.376.401	443.837.677
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.805.483	43.972.356
Các chi phí khác	801.910.798	345.558.049
Cộng	2.626.324.446	2.123.689.835

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	18.043.916	4.844
Cộng	18.043.916	4.844

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt truy thu, chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội	103.122.504	221.188.663
Chi phí khác	13	-
Cộng	103.122.517	221.188.663

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.035.055.865	31.083.958.916
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.035.220.459)	(4.478.112.036)
- Các khoản điều chỉnh tăng	762.581.739	221.188.663
- Các khoản điều chỉnh giảm	3.797.802.198	4.699.300.699
Thu nhập chịu thuế	20.999.835.406	26.605.846.880
Thu nhập tính thuế	20.999.835.406	26.605.846.880
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.199.967.081	5.321.169.375
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.199.967.081	5.321.169.375

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính giữa niên độ riêng và Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nhận nợ thuê tài chính	21.087.000.000	-
Lãi tiền gửi nhập gốc	1.261.403.254	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT
Bà Trần Thị Thu Phương	Tổng Giám Đốc Công ty
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Minh Tú	Thành viên hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các cá nhân liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bà Trần Thị Thu Phương		
Mua cổ phiếu Công ty	11.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy		
Mua cổ phiếu Công ty	10.000.000.000	-
Ông Bùi Minh Đức		
Mua cổ phiếu của Công ty	3.000.000.000	-
Ông Nguyễn Minh Tú		
Mua cổ phiếu của Công ty	16.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Trần Thị Thu Phương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	274.527.505	222.789.697
Ông Nguyễn Tiến Vinh	Ủy Viên HĐQT kiêm PTGD	118.631.385	-
Ông Nguyễn Huy Long	Ủy Viên HĐQT kiêm PTGD	141.194.670	189.715.151
Ông Nguyễn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	221.067.621	161.616.135
Bà Đào Thị Ngân	Trưởng ban Kiểm soát	179.797.080	144.486.977
Bà Trịnh Thị Hương	Kế toán trưởng	162.606.697	53.287.404

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	Công ty con.
Công ty cổ phần đầu tư 3C Pro	Công ty con
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	Ông Nguyễn Huy Long - thành viên HĐQT Công ty Cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Giám đốc và Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc.
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Công ty liên kết.
Công ty Cổ phần giấy Từ Châu	Ông Nguyễn Huy Long - thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Giấy Từ Châu.

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam		
Phải thu lãi vay	807.780.819	818.215.887
Thu tiền lãi vay	719.013.696	545.996.710
Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia	3.797.802.198	4.699.300.699
Công ty cổ phần đầu tư 3C Pro		
Phải thu tiền bán hàng	-	-
Thu tiền bán hàng	-	-
Phải trả tiền mua hàng	35.543.156.600	6.558.003.961
Trả tiền mua hàng	42.543.156.600	6.558.003.961
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc		
Phải thu tiền bán hàng	2.256.506.285	2.518.408.502

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

	<i>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	Năm nay	Năm trước
<i>Thu tiền bán hàng</i>	1.252.237.910	3.491.639.222
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	-	13.663.391.752
<i>Thu tiền bán hàng</i>	-	13.420.000.000
<i>Phải trả tiền mua hàng</i>	-	12.489.184.990
<i>Trả tiền mua hàng</i>	-	12.489.184.990
<i>Tập đoàn Hoàng Hà chuyển trả tiền đặt cọc</i>	7.700.000.000	-
Công ty cổ phần giấy Từ Châu		
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	29.011.588.874	37.248.722.288
<i>Thu tiền bán hàng</i>	19.830.749.842	41.220.717.260
<i>Phải thu về cho mượn hàng</i>	4.740.252.000	

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2b, V.3, V.4, V.5a, V.8, V.13./.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.525.398.327	1.455.797.576	3.525.398.327	1.455.797.576
Đầu tư tài chính ngắn hạn	135.193.983.998	39.319.888.800	135.193.983.998	39.319.888.800
Phải thu khách hàng	130.671.423.726	57.566.673.682	130.671.423.726	57.566.673.682
Các khoản cho vay	22.000.000.000	12.000.000.000	22.000.000.000	12.000.000.000
Các khoản phải thu khác	29.287.937.654	43.267.298.331	29.287.937.654	43.267.298.331
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	93.000.000.000	78.300.000.000	93.000.000.000	78.300.000.000
Cộng	413.678.743.705	231.909.658.389	413.678.743.705	231.909.658.389
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	520.088.643.207	333.532.961.311	520.088.643.207	333.532.961.311
Phải trả người bán	426.397.995.563	56.637.298.167	426.397.995.563	56.637.298.167
Các khoản phải trả khác	67.427.066.728	36.486.357.121	67.427.066.728	36.486.357.121
Cộng	1.013.913.705.498	426.656.616.599	1.013.913.705.498	426.656.616.599

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	202.547.951.359	317.540.691.848	-	520.088.643.207
Phải trả người bán	426.397.995.563	-	-	426.397.995.563
Các khoản phải trả khác	67.115.066.728	-	-	67.115.066.728
Cộng	273.604.078.024	317.540.691.848	-	1.013.601.705.498
Số đầu năm				
Vay và nợ	180.480.422.736	153.052.538.575	-	520.088.643.207
Phải trả người bán	56.637.298.167	-	-	56.637.298.167
Các khoản phải trả khác	36.486.357.121	-	-	36.486.357.121
Cộng	273.604.078.024	153.052.538.575	-	426.656.616.599

CÔNG TY CỔ PHẦN HHP GLOBAL

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Các sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 đã được soát xét.

Lập ngày 28 tháng 10 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Lan

Trịnh Thị Hương

Trần Thị Thu Phương